

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 433/2017/HSST
Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Bùi Anh Phong**
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Oanh**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Bình** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 392/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: **Đặng Thị Huyền T**; Sinh ngày: 21 tháng 02 năm 1994 tại DT, DC, NA; Nơi cư trú: Khối V, Phường Đ, thành phố V, NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đặng Văn Đ** (Chết) và bà: **Phạm Thị N**, Sinh năm: 1973; Có chồng: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1987 (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, Quảng Trị) và có 2 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh ngày 25/10/2016); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 16/6/2017, được trả tự do vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; có mặt tại phiên tòa.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn N**; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khối V, Phường Đ, thành phố V, NA. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017, **Đặng Thị Huyền T** đang ở nhà thì một nam thanh niên tên B (T không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, chỉ biết cùng quê ở DC) gọi điện hỏi mua 20 gam ma túy đá. T đồng ý rồi điện thoại cho **Hoàng Việt A** ở xã H, thành phố V hỏi mua 20 gam ma túy đá với giá 12.000.000 đồng. **Việt A**

đồng ý và hẹn T đến đường L, xã H, thành phố V để giao dịch. Thống nhất xong, T đi xe mô tô mang BKS 37B2- 70389 đi đến điểm hẹn thì Việt A chỉ dẫn đến bờ rào ngõ 76 đường L, xã H để lấy ma túy và trả tiền. Khi mua được gói ma túy, T điện thoại lại cho B và báo giá 20 gam ma túy đá với giá 13.400.000 đồng. B đồng ý và hẹn đến đường Hoàng Nghĩa Lương thuộc Phường L để giao dịch. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô 37B2-70389 mang theo gói ma túy trên đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, chưa kịp bán gói ma túy cho B thì T bị tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ trong tay trái của T 01 gói giấy lịch, bên trong là bao potylen màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter Yamaha BKS 37B2-70389.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và niêm phong lại ngày 13/6/2017 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Kết luận giám định số 664/KL-PC54(MT) ngày 14/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Thị Huyền T gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Đặng Thị Huyền T có trọng lượng là 19,59 gam”.

Trước cơ quan điều tra, Đặng Thị Huyền T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói giấy lịch bên trong là 01 gói potylen màu trắng chứa ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu giữ của Đặng Thị Huyền T; 01 điện thoại di động Iphone 5S; 01 điện thoại di động Nokia 105.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter Yamaha BKS 37B2-70389 là tài sản của anh Nguyễn Văn N. Quá trình T mượn xe của anh N để sử dụng, anh N không biết T dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh N.

Tại Bản cáo trạng số 421/VKS-HS ngày 09/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Đặng Thị Huyền T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp và tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ từ Đặng Thị Huyền T.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị Huyền T khai nhận như sau: vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, tại đường Hoàng Nghĩa Lương thuộc Phường L, thành phố V, Đặng Thị Huyền T đang cất giữ 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có trọng lượng 19,59 gam nhằm mục đích để bán trái phép cho một đối tượng tên B với giá 13.400.000 đồng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N, người làm chứng anh Nguyễn Văn C (BL 37 – 40); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi cất giữ 19,59 gam ma túy tổng hợp nhằm mục đích bán lại cho người khác của Đặng Thị Huyền T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện như ma túy tổng hợp. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy tổng hợp đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác như trộm, cướp, cố ý gây thương tích.. nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma

túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo trong gia đình có chồng cũng đang đi thi hành án phạt tù nhưng không chịu lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện mà do hám lời, muốn kiếm nhiều tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội tại nơi tập trung đông người với lượng ma túy là tương đối lớn. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo lại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, chồng cũng đang đi thi hành án phạt tù, phải nuôi hai con nhỏ nên miễn cho bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Đặng Thị Huyền T thì có người đàn ông tên B quê ở huyện DC đã hỏi mua ma túy và đối tượng Hoàng Việt A là người đã bán ma túy cho T nhưng do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên B và Hoàng Việt A đang không có mặt tại địa phương. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 19,59 gam ma túy tổng hợp (sau khi lấy đi giám định còn lại là 16,39 gam) thu giữ tại Đặng Thị Huyền T là đối tượng phạm tội cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng 01 chiếc xe máy Exciter 37B2-70389 là của anh Nguyễn Văn N cho T mượn, khi T sử dụng vào việc phạm tội, anh N không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thị Huyền T** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

*. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị Huyền T: 5 (Năm) 6 (Sáu)** tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 16/6/2017.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 16,39 gam ma túy tổng hợp thu giữ tại Đặng Thị Huyền T (ngoài phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Đặng Thị Huyền T”).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen trắng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ tại bị cáo Đặng Thị Huyền T.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK724 ngày 14/11/2017).

*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Đặng Thị Huyền T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Thị Huyền T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga